

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **96/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 06-12-2023

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Vũ Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Đáng

Ông Châu Khắc Thái

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Xuân Phúc – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Khánh T, sinh năm 1988; địa chỉ: C H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Dịch C (Nguyễn D), sinh năm 1956; địa chỉ: B C, R, V, Australia, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn của bà Hồ Thị Khánh T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bà Hồ Thị Khánh T và ông Nguyễn Dịch C yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 17 tháng 5 năm 2019. Do ông Nguyễn Dịch C định cư ở Úc nên sau khi kết hôn một thời gian thì ông Nguyễn Dịch C trở về Úc, bà Hồ Thị Khánh T vẫn sống tại Việt Nam, cả hai duy trì tình cảm được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, không còn giữ liên lạc với nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng xa cách về địa lý, không có điều vun đắp, xây dựng cuộc sống gia đình. Đến nay, ông Nguyễn Dịch C không có ý định quay về Việt Nam để đoàn tụ vợ chồng. Bà T nhận thấy khả năng vợ chồng đoàn tụ là rất khó, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, chị yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Dịch C.

Về con chung: Bà Hồ Thị Khánh T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Khánh T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của ông Nguyễn Dịch C:*

Quá trình giải quyết vụ án, sau khi yêu cầu, Tòa án nhận được thư trả lời của ông Nguyễn Dịch C với nội dung: Ông đã nhận được các văn bản do Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế gửi và thông báo các nội dung liên quan vụ án. Ông Nguyễn Dịch C đồng ý ly hôn với bà Hồ Thị Khánh T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Dịch C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, do khoảng cách địa lý và công việc không thể về Việt Nam tham gia tố tụng tại Tòa án nên ông Nguyễn Dịch C đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Hồ Thị Khánh T được ly hôn với ông Nguyễn Dịch C.

Về án phí: Cần buộc bà Hồ Thị Khánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Dịch C có quốc tịch Úc và định cư tại Úc, có đơn xin xét xử vắng mặt, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện được ý chí của ông Nguyễn Dịch C về việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vắng mặt ông Nguyễn Dịch C như ý kiến đề nghị của nguyên đơn và quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Dịch C.

Bà Hồ Thị Khánh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét đề nghị của bà T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bà Hồ Thị Khánh T theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Khánh T và ông Nguyễn Dịch C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Điều kiện và thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Khánh T thấy rằng: Sau kết hôn, bà Hồ Thị Khánh T và ông Nguyễn Dịch C sống xa nhau nhiều năm, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc nhau, việc đoàn tụ vợ chồng không có kết quả nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều muốn ly hôn để sớm có điều kiện ổn định cuộc sống riêng. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Khánh T được ly hôn với ông Nguyễn Dịch C.

[2.2] Về con chung: Các đương sự thừa nhận không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu và Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị Khánh T phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 454, Điều 470, Điều 474, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83; khoản 2 Điều 123; Điều 127; Điều 129 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Khánh T được ly hôn với ông Nguyễn Dịch C

**2.** Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Khánh T và ông Nguyễn Dịch C xác nhận không có và không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**3.** Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị Khánh T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000009 ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà Hồ Thị Khánh T đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Hồ Thị Khánh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Dịch C có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể

từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- UBND thành phố Huế, tỉnh TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa DS; HCTP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Vũ Tiến**

